

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 24/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Ngọc T, sinh ngày 31/10/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số nhà B, đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ngọc T1, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1968; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/6/2016, Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC, phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (đã đóng phạt ngày 24/6/2016).

Bị cáo Ngô Ngọc T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/01/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Lê Khắc V, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Ngọc T là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T lên mạng xã hội trang facebook tìm kiếm đặt mua ma túy của một người có nickname B thì được đồng ý bán ma túy và hẹn T tại ngã tư S, T (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn biển số: 61N2 - 2834 đi từ ấp B, xã A, huyện P đến ngã tư Sở Sao thuộc thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương gặp người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán cho T 02 tép ma túy đá đựng trong 02 đoạn ống hút hàn kín hai đầu với số tiền 500.000 đồng. T cất số ma túy trên vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà, khi đang trên đường về nhà đến đoạn đường ĐT741 thuộc ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số 61N2 - 2834; 01 (một) Căn cước công dân số 079096003963 mang tên Ngô Ngọc T; 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 01 (một) nắp chai gắn ống hút màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSPG ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Ngô Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ghi số 686/PC09 có chữ ký của Ngô Ngọc T (người chứng kiến), Nhan Thái H (bên giao trả), Trần Hoàng M (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B có khối lượng M=0,1875 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) nắp chai gắn ống hút màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc T: 01 (một) Căn cước công dân số 079096003963 mang tên Ngô Ngọc T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị D không có ý kiến tranh luận gì, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải mong muốn được xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Khắc V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, ông Lê Khắc V đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của ông V không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Ngọc T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 24/01/2024, tại đoạn đường ĐT 741 thuộc ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Ngô Ngọc T có hành vi cất giấu 0,2192 gam, loại Methamphetamine trong túi quần đang mặc nhằm mục đích sử dụng bị lực lượng Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Ma túy do bị cáo Ngô Ngọc T mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại ngã tư S, T (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương.

[4] Theo Kết luận giám định số 686/KL-KTHS(MT) ngày 30/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng/trọng lượng: 0,2192 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ngô Ngọc T đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2192 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng số 44/CT-VKSPG ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng với diễn biến sự việc, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ngô Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[9.1] 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Ngô Ngọc T, cán bộ niêm phong Hoàng Trọng A, hình dấu đỏ của Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là chất ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng 0,2192 gam; hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng $M = 0,1875$ gam. HĐXX xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) nắp chai gắn ống hút màu đen. HĐXX xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] 01 (một) Căn cước công dân số 079096003963 mang tên Ngô Ngọc T. HĐXX xét thấy, đây giấy tờ cá nhân của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo T.

[9.4] 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu đen, biển số 61N2 - 2834 do ông Lê Khắc V đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông V đã bán xe mô tô cho bà Bùi Thị D, sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà D đã cho bị cáo Ngô Ngọc T mượn làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo T lấy xe đi mua ma túy thì bà D không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P trả lại xe mô tô hiệu Dream, màu đen, biển số 61N2 - 2834 cho bà D, bà D không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý các vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[11] Đối tượng bán ma túy cho bị cáo Ngô Ngọc T ở khu vực ngã tư Sở Sao, không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ghi số 686/PC09 có chữ ký của Ngô Ngọc T (người chứng kiến), Nhan Thái H (bên giao trả), Trần Hoàng M (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B bên trong có khối lượng M=0,1875 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) nắp chai gắn ống hút màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc T: 01 (một) Căn cước công dân số 079096003963 mang tên Ngô Ngọc T.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh B; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- UBND xã A (để thông báo); (1)
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm